

Số: 303/TB-SKHCCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Mời đăng ký thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ năm 2024

Căn cứ Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Chương trình nghiên cứu khoa học - phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 4410/KH-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Chiến lược khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,

Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) kính mời các tổ chức tham gia đăng ký thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2024 (Đính kèm Phụ lục Danh mục nhiệm vụ), cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ HỒ SƠ

1. Đối tượng đăng ký

- Là pháp nhân được thành lập theo quy định pháp luật Việt Nam có chức năng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Riêng đối với nhiệm vụ theo hình thức đề án khoa học, tổ chức chủ trì có thể là các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

- Có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của nhiệm vụ.

- Có đủ kinh nghiệm, năng lực, phương án huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

2. Điều kiện đăng ký tham gia

Tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ và cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ không vi phạm các quy định tại Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành tại Quyết định số 35/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh (chi tiết tại <http://www.dost.hochiminhcity.gov.vn/pages/vb-phap-luat.aspx>).

II. CÁCH THỨC ĐĂNG KÝ HỒ SƠ

1. Thành phần hồ sơ

- Thuyết minh nhiệm vụ (Mẫu A1-TMNCKHCN hoặc mẫu A2-TMNVKHXHNV); Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm (mẫu A3-TMDASXTN); Thuyết minh Đề án khoa học (mẫu A4- TMĐAKH);

- Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo mẫu;
- Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ (Mẫu A5-LLTC);
- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm và các cộng tác viên tham gia nhiệm vụ (Mẫu A6-LLKH);
- Văn bản cam kết ứng dụng kết quả nghiên cứu/cam kết đồng đầu tư kinh phí thực hiện nhiệm vụ (nếu có);
- Bảng báo giá nguyên, nhiên liệu, vật tư, phụ tùng, dụng cụ, năng lượng, tài liệu, số liệu, ... (nếu có).

2. Cách thức đăng ký hồ sơ

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến hết ngày **08/03/2024**.
- Thành phần hồ sơ: theo Mục II.1 của Thông báo này.
- Cách thức nộp hồ sơ:
 - + Các tài liệu gửi theo dạng tập tin pdf và phải được ký tên, đóng dấu xác nhận của tổ chức đăng ký thực hiện.

+ Nén tất cả thành phần hồ sơ tại Mục II.1 của Thông báo này thành 01 tập tin (*đặt tên tập tin như sau: Mã hồ sơ theo danh mục - Điện thoại liên lạc; Ví dụ: 101-2024-093369xxxx*), phải đặt mật khẩu (*tùy chọn*) cho tập tin và nộp trực tuyến trên dịch vụ công của Sở KH&CN theo địa chỉ <http://qlnv.doimoisangtao.vn>.

Đến thời hạn kết thúc nhận hồ sơ, Sở KH&CN sẽ tập hợp và mời các tổ chức đăng ký thực hiện nhiệm vụ đến cung cấp mật khẩu, mở và xem xét tính hợp lệ của hồ sơ trước khi tổ chức tuyển chọn (Sở KH&CN sẽ không giải quyết trường hợp hồ sơ đăng ký trễ hạn hoặc hồ sơ không đúng quy định, không đặt mật khẩu).

III. THÔNG TIN LIÊN HỆ

- Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ TP. HCM.
- Địa chỉ: số 244 đường Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.
- Website: www.dost.hochiminhcity.gov.vn.
- Điện thoại: 028.39322147 (Phòng Quản lý Khoa học) hoặc Ông Lê Thanh Trang - 0933692929./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở (để biết);
- Trường, Viện, Tổ chức KH&CN;
- Doanh nghiệp KH&CN;
- Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLKH. (1b), TR.(150b)



Biểu mẫu



Nộp hồ sơ




Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Thông báo số 303/TB-SKHCN ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)



Stt	Đơn vị đặt hàng	Văn bản	Mã hồ sơ	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chính cần đạt	Thời gian thực hiện
I. CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ ĐÔ THỊ THÔNG MINH VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ							
1	Sở Y tế	Công văn 7379/SYT-NVY ngày 7/9/2023	101-2024	Nghiên cứu, phân tích xây dựng phát triển ứng dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo phát hiện vi phạm quảng cáo trong lĩnh vực y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, tổng hợp, phân tích xây dựng phát triển ứng dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo phát hiện vi phạm quảng cáo trong lĩnh vực y tế. - Ứng dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phát hiện sớm các cơ sở thực hiện quảng cáo các dịch vụ liên quan lĩnh vực y tế nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nội dung. Đồng thời phân ứng nhanh trong việc xử lý vi phạm trong quảng cáo đối với các cơ sở - Triển khai nhân rộng ứng dụng giúp người dân có thể tra cứu được các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở y tế uy tín. 	Giải pháp AI giúp phát hiện nhanh vi phạm quảng cáo trong lĩnh vực y tế phục vụ quản lý nhà nước	18 tháng
2	Sở Thông tin và Truyền thông	Công văn 1645/STTT-CNTT 14/6/2023	102-2024	Ứng dụng giải pháp Blockchain trong xây dựng nền tảng tổng hợp, thu thập và quản lý góp ý văn bản	<ul style="list-style-type: none"> - Nền tảng số cho phép đăng tải, và quản lý quá trình lấy ý kiến góp ý văn bản dự thảo thông qua ứng dụng cấp phát, quản lý và xác minh chứng nhận số trên nền tảng Blockchain. - Giúp giảm thiểu công sức trong quá trình ghi nhận, tổng hợp ý kiến góp ý và tăng độ chính xác khi xác minh thông tin lấy ý kiến của mỗi văn bản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nền tảng ứng dụng Blockchain phù hợp với triển khai thực tế (Enterprise Blockchain), đảm bảo được tính không thể xóa sửa nhưng vẫn đảm bảo tính riêng tư của dữ liệu mỗi cá nhân trong tổng hợp, thu thập và quản lý góp ý văn bản - Hỗ trợ vận hành trên thiết bị di động được thiết kế để phù hợp với nhiều loại thiết bị di động thông minh tầm trung trở lên với các kích cỡ màn hình khác nhau. 	6 tháng
3	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Công văn số 26581/SLĐTBXH-VP ngày 23/11/2023	103-2024	Nghiên cứu hệ thống thông minh giám sát tiếng ồn tại nơi làm việc nhằm cải thiện môi trường lao động và bảo vệ sức khỏe người lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống ứng dụng công nghệ IoT thu thập dữ liệu liên tục, truyền tải và lưu trữ trên điện toán đám mây, ngoài việc thu thập số liệu về tiếng ồn, trong tương lai hệ thống có thể tích hợp các cảm biến đo các yếu tố khác như: bụi, ánh sáng, khí độc,... - Xây dựng hệ thống cảnh báo NLD làm việc tại những nơi có mức ồn cao; Xây dựng bản đồ tiếng ồn và xác định vành đai an toàn theo mức ồn nhằm đảm bảo an toàn cho NLD tại nơi làm việc; - Xây dựng hệ thống ứng dụng công nghệ AI giám sát thời gian tiếp xúc với tiếng ồn của NLD, đảm bảo chấp hành đúng quy định thời gian làm việc tại những nơi có mức ồn cao; - Hệ thống ứng dụng công nghệ IoT đồng bộ dữ liệu thu thập được từ nhiều nhà máy khác nhau của doanh nghiệp; - Khảo sát đề xuất các giải pháp giảm thiểu và khắc phục tiếng ồn tại phân xưởng sản xuất; - Thử nghiệm hệ thống và đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông minh giám sát tiếng ồn tại nơi làm việc nhằm cải thiện môi trường lao động cho NLD. - Hệ thống bao gồm các Module: cảm biến và cảnh báo; truyền tín hiệu dựa trên nền tảng công nghệ IoT; lưu trữ cơ sở dữ liệu; giám sát thời gian tiếp xúc của NLD qua CCTV; xây dựng bản đồ tiếng ồn; điều khiển, giao diện tương tác và truy xuất dữ liệu. - Tính năng: <ul style="list-style-type: none"> + Thu thập số liệu tự động và liên tục; Cảnh báo mức ồn vượt ngưỡng đến NLD và người có trách nhiệm liên quan thông qua ứng dụng trên điện thoại, máy tính; + Giám sát vị trí và thời gian NLD tiếp xúc với tiếng ồn tại khu vực làm việc; + Xây dựng lộ trình NLD tiếp xúc với tiếng ồn trong quá trình làm việc; + Đề xuất mức ồn tối đa NLD có thể tiếp xúc trong thời gian còn lại của một ca làm việc; + Truy xuất dữ liệu tự động; Bản đồ tiếng ồn trực tuyến; Xác định vùng làm việc an toàn. 	24 tháng



Stt	Đơn vị đặt hàng	Văn bản	Mã hồ sơ	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chính cần đạt	Thời gian thực hiện
4	Công an Thành phố	Công văn số 283/CATP-PV01 ngày 16/01/2024	104-2024	Nghiên cứu, ứng dụng tác chiến điện tử trong công tác chỉ huy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập thông tin bao quát hiện trường sự cố cháy và cứu nạn cứu hộ (ảnh chụp, video) từ trên cao một cách nhanh chóng, kịp thời trong thời gian ngắn; kết hợp hệ thống phần mềm tác chiến (bao gồm các lớp dữ liệu điện tử như trụ nước chữa cháy, thông tin cơ sở, phiếu chiến thuật chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, phần mềm phân tích hỗ trợ chỉ huy...); thiết lập thông tin liên lạc (hình ảnh, video, âm thanh) thường xuyên với người chiến sỹ chữa cháy và cứu nạn cứu hộ bên trong hiện trường. - Hỗ trợ cho chỉ huy tại hiện trường hoặc tại trung tâm thông tin chỉ huy đưa ra các mệnh lệnh chỉ huy nhanh chóng, hiệu quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống tác chiến điện tử trong công tác chỉ huy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; - Tài liệu, hồ sơ liên quan; - Báo cáo tổng kết kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ. 	18 tháng
5	Sở GD&ĐT	Nhiệm vụ đề xuất từ inno-coffee	105-2024	Nghiên cứu xây dựng giải pháp lưu trữ toàn vẹn kết quả học tập của học sinh, đảm bảo khả năng chia sẻ, liên thông an toàn, linh hoạt.	<ul style="list-style-type: none"> Đề xuất mô hình khởi tạo, lưu trữ, xác thực, liên thông dữ liệu kết quả học tập của học sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình khởi tạo, lưu trữ, xác thực, liên thông dữ liệu kết quả học tập của học sinh. - Nền tảng khởi tạo, lưu trữ, chia sẻ, liên thông, xác thực dữ liệu dựa trên công nghệ chuỗi khối. - Khung pháp lý cho việc khởi tạo, lưu trữ, chia sẻ, liên thông, xác thực dữ liệu - Khung năng lực dành cho đối tượng tham gia mô hình 	12 tháng
6	Sở KH&CN	Kế hoạch số 6497/KH-UBND ngày 27/12/2023	106-2024	Nghiên cứu, xây dựng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) mô hình ngôn ngữ lớn phục vụ công tác quản lý nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp thông tin tự động, chính xác, nhanh chóng và đáng tin cậy dựa trên mô hình ngôn ngữ tự nhiên (natural language processing) đến người dân và doanh nghiệp, giúp cải thiện chất lượng dịch vụ công; giúp người dân và doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và công sức trong việc tìm kiếm thông tin, thực hiện các thủ tục hành chính và giao dịch với cơ quan nhà nước. - Hỗ trợ công chức, viên chức hỏi đáp thông tin. Cung cấp, xử lý dữ liệu lớn, phân tích, đánh giá và tự động sinh văn bản, tạo báo cáo, tham luận.. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình hỗ trợ và tương tác tốt với người dùng, cho phép đặt câu hỏi và nhận được phản hồi tự nhiên nhanh chóng, đặc biệt mô hình phải được đánh giá, kiểm tra độ tin cậy và thông tin trả lời chính xác dựa trên dữ liệu đã được cung cấp. - Có khả năng mở rộng để có thể xử lý nhiều loại câu hỏi và yêu cầu khác nhau; tự học dựa vào các câu hỏi đầu vào; khả năng học nhanh các dữ liệu mới được cập nhật. - Giao diện người dùng thân thiện và dễ sử dụng giúp người dùng tương tác một cách dễ dàng và thoải mái, cung cấp trải nghiệm tốt hơn. - Mô hình có khả năng tích hợp với các hệ thống và dịch vụ khác để cung cấp thông tin và hỗ trợ cho người dùng. Bao gồm tích hợp với cơ sở dữ liệu, hệ thống CRM hoặc các dịch vụ bên thứ ba khác: Voice, Ocr... - Đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ thông tin. Phải có các biện pháp bảo mật dữ liệu, chính sách quản lý quyền riêng tư và tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu. - Có khả năng tích hợp, tương thích, hướng tới chuyển giao cho khu vực công Thành phố (thông qua cung cấp các API). 	18 tháng

Stt	Đơn vị đặt hàng	Văn bản	Mã hồ sơ	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chính cần đạt	Thời gian thực hiện
III. CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ							
7	Sở Y tế	Công văn số 3195/SYT-NVY ngày 28/4/2023	107-2024	Điều tra dịch tễ một số rối loạn tâm thần thường gặp tại Thành phố Hồ Chí Minh	<p>1. Mục tiêu tổng quát: Điều tra dịch tễ hiện mắc của 10 rối loạn tâm thần thường gặp tại Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tỷ lệ hiện mắc của 10 rối loạn tâm thần thường gặp tại Thành phố Hồ Chí Minh: Tâm thần phân liệt, trầm cảm, rối loạn lo âu, sa sút người cao tuổi, rối loạn hành vi sử dụng chất (bao gồm cả sử dụng thức uống có cồn) - Xác định yếu tố tâm lý xã hội liên quan đến một số rối loạn tâm thần như: trầm cảm, rối loạn lo âu, rối loạn hành vi sử dụng chất tại Thành phố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tiêu chuẩn lựa chọn mẫu, ước tính được tỉ lệ thực tế các vấn đề sức khỏe tâm thần đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tiễn áp dụng được, thực hiện toàn dân Thành phố Hồ Chí Minh. - Các báo cáo liên quan. 	12 tháng
IV. CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO							
8	Phòng Kinh tế huyện Cần Giờ	Công văn số 628/KT ngày 11/5/2023	108-2024	Nghiên cứu xử lý, kiểm soát ô nhiễm nitrogen trong mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) thâm canh mật độ cao tại Cần Giờ	<p>1. Mục tiêu tổng quát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng qui trình công nghệ xử lý và kiểm soát ô nhiễm nitrogen trong mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh mật độ cao nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững nghề nuôi tôm tại Cần Giờ. <p>2. Mục tiêu cụ thể</p> <p></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được qui trình sản xuất chế phẩm vi sinh qui mô 100 kg/m³, mật độ 1x10⁹ cfu/g; 500 kg chế phẩm dạng bột xử lý ammonia tổng và nitrite: thành phần hỗn hợp các chủng Bacillus spp., mật độ ≥ 1x10⁹ cfu/g, đạt tỉ lệ sống ≥ 80% sau thời gian bảo quản 6 tháng. - Xây dựng được mô hình và qui trình xử lý, kiểm soát ammonia tổng và nitrite trong nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh mật độ cao qui mô 1000 m³/bể bạt nổi. Hiệu quả xử lý ô nhiễm ammonia tổng và nitrite đạt chất lượng nước nuôi và tái sử dụng nước 80%, tỷ lệ sống đạt 80%, năng suất 6-7 tấn/1000 m² diện tích nuôi/vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được bộ chủng giống vi sinh vật. - trình tự gen mã hoá enzym chuyển hoá ammonia tổng và nitrite. - Qui trình sản xuất sinh khối vi khuẩn xử lý ammonia tổng và nitrite. - Chế phẩm vi sinh xử lý ammonia tổng và nitrite. - Xây dựng Qui trình xử lý và kiểm soát ammonia tổng & nitrite trong Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (TCT) thâm canh mật độ cao. 	30 tháng

Stt	Đơn vị đặt hàng	Văn bản	Mã hồ sơ	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chính cần đạt	Thời gian thực hiện
9	Phòng Kinh tế huyện Cần Giờ	Công văn số 628/KT ngày 11/5/2023	109-2024	Nghiên cứu chế phẩm vi sinh có khả năng sản sinh bacteriocin kháng Vibrio spp. gây bệnh trên tôm chân trắng nuôi tại huyện Cần Giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Sản lọc được 2-3 chủng vi khuẩn phân lập tại vùng nuôi tôm và rừng ngập mặn huyện Cần Giờ có khả năng sản sinh bacteriocin kháng tốt với một số chủng Vibrio spp gây bệnh trên tôm chân trắng. - Giải trình tự bộ gen của chủng chọn lọc và xác định gen mã hoá bacteriocin sản sinh từ chủng chọn lọc. - Xây dựng quy trình sản xuất chế phẩm vi sinh từ 2-3 chủng tuyển chọn với quy mô 50-100kg/mẻ. - Ứng dụng chế phẩm vi sinh có khả năng bảo vệ tôm chân trắng gây bệnh thực nghiệm ở điều kiện phòng thí nghiệm và ngoài thực địa với tỷ lệ sống đạt từ 70% trở lên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chế phẩm vi sinh có khả năng sản sinh bacteriocin đạt hiệu quả kháng một số bệnh Vibrio spp trên tôm chân trắng với tỷ lệ sống đạt từ 70% trở lên trong quy mô phòng thí nghiệm và ngoài thực địa. - Chế phẩm vi sinh đạt được yêu cầu như sử dụng chủng nằm trong danh mục cho phép sử dụng theo TCVN hoặc quy định của GRAS và FDA. - Chế phẩm vi sinh không chứa vi sinh vật gây bệnh với độ an toàn 100%. - Đạt được thời gian bảo quản ở nhiệt độ phòng từ 6 tháng - 1 năm. - Mật độ vi khuẩn duy trì ở mức ổn định 10⁸ cfu/g. 	36 tháng
10	Phòng Kinh tế huyện Cần Giờ	Công văn số 628/KT ngày 11/5/2023	110-2024	Nghiên cứu quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm Vọp (Geloina sp.) tại huyện Cần Giờ	<ol style="list-style-type: none"> Mục tiêu tổng quát: Xây dựng được quy trình sản xuất giống nhân tạo và nuôi thương phẩm Vọp tại huyện Cần Giờ Mục tiêu cụ thể <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình sản xuất giống nhân tạo Vọp với tỷ lệ sống của Vọp cám $\geq 10\%$, tỷ lệ sống Vọp giống $\geq 5\%$. - Xây dựng 01 mô hình sản xuất giống nhân tạo Vọp với quy mô 20 triệu Vọp giống (15-20 triệu con/kg). - Xây dựng 2 mô hình nuôi vọp thương phẩm đạt 500kg/mô hình, kích cỡ 15-20 con/kg. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo điều tra khảo sát tình hình khai thác, sản lượng và nuôi vọp tại huyện Cần Giờ. - Quy trình kỹ thuật kích thích sinh sản nhân tạo vọp. - Quy trình kỹ thuật ương ấu trùng từ giai đoạn trôi nổi đến giống cám. - Mô hình sản xuất giống nhân tạo vọp. - Xây dựng mô hình nuôi vọp thương phẩm. 	36 tháng
11	Sở NN&PTNT	Công văn số 3213/SNN-QLKH ngày 23/10/2023	111-2024	Tạo rễ tơ cây Đinh lăng lá nhỏ (Polyscias fruticosa L. Harms) đa bội và khảo sát điều kiện nhân sinh khối, tích lũy saponin sử dụng làm nguồn dược liệu ổn định.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được nguồn rễ tơ phù hợp sử dụng làm vật liệu đa bội hóa. - Tạo được dòng rễ tơ đa bội. - Xác định được môi trường và một số yếu tố khác phù hợp cho sự tăng trưởng và tích lũy saponin trong rễ. - Xây dựng được quy trình nuôi rễ tơ trong bioreactor 20 L, xác định được các chỉ tiêu về sinh khối và hoạt chất saponin 	<p>Xác định được sự hiện diện của gen rol trong dòng rễ tơ bằng PCR. Xác định được số lượng nhiễm sắc thể, thành phần saponin trong cây nguyên bản và rễ tơ;</p> <p>Tạo được dòng rễ tơ đa bội, xác định bằng phương pháp nhuộm đếm nhiễm sắc thể và flow cytometry. Chọn được dòng rễ tơ đa bội tăng trưởng tốt, tích lũy saponin cao;</p> <p>Xác định được loại môi trường, hàm lượng đường, elicitor phù hợp cho sự tăng trưởng, tích lũy saponin trong rễ;</p> <p>Xây dựng được quy trình nuôi rễ tơ trong bioreactor 20 L với đầy đủ các thông số kỹ thuật, xác định được hàm lượng hoạt chất saponin tích lũy trong rễ.</p>	24 tháng

Stt	Đơn vị đặt hàng	Văn bản	Mã hồ sơ	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chính cần đạt	Thời gian thực hiện
12	Sở NN&PTNT	Công văn số 3213/SNN-QLKH ngày 23/10/2023	112-2024	Nghiên cứu sàng lọc và bảo tồn các giống vi sinh vật chịu mặn ở Khu Dự trữ Sinh quyển Cần Giờ thành phố Hồ Chí Minh có khả năng giảm mặn và sinh hormon sinh trưởng thực vật IAA (Idole Acetic Acid).	<ul style="list-style-type: none"> - Phân lập sàng lọc và bảo tồn các chủng chịu mặn có khả năng giảm mặn và sinh hormon sinh trưởng thực vật IAA. - Định danh mức độ chủng loài; bằng phương pháp hình thái học, sinh lý học và sinh học phân tử. - Giải mã bộ gen 02 giống vi sinh vật có hoạt tính giảm mặn và sinh hormon IAA cao nhất. - Khảo sát các đặc điểm sinh trưởng, phát triển trong điều kiện in vitro và thí nghiệm đánh giá được khả năng hỗ trợ vi khuẩn trên đối với thực vật trong điều kiện stress mặn ở trong điều kiện in vitro. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ sưu tập 100 chủng vi sinh vật chịu mặn được sàng lọc từ Khu Dự trữ Sinh quyển Cần Giờ thành phố Hồ Chí Minh có khả năng giảm mặn và chủng sinh hormon tăng trưởng thực vật IAA. - Giải trình tự bộ gen 02 giống VSV có khả năng giảm mặn và sinh hormon tăng trưởng thực vật IAA có hoạt tính cao. - Đăng ký trình tự gen trên ngân hàng dữ liệu gen NCBI (National Center for Biotechnology Information). - Công bố khoa học 03 bài báo thuộc danh mục ISI/Scopus và tạp chí Quốc gia; Đăng ký quyền SHTT. 	24 tháng
13	Sở NN&PTNT	Công văn số 3213/SNN-QLKH ngày 23/10/2023	113-2024	Nghiên cứu phân lập và nuôi cấy một số chủng vi tảo sinh phycocyanin và axit béo không bão hòa ở khu vực thành phố Hồ Chí Minh, định hướng ứng dụng trong thực phẩm	Phân lập và nuôi cấy một số chủng vi tảo sinh phycocyanin và axit béo không bão hòa ở khu vực thành phố Hồ Chí Minh, định hướng ứng dụng trong thực phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình phân lập, nuôi cấy vi tảo nước ngọt. Quy trình tách chiết và phân tích phycocyanin, axit béo không bão hòa. - Số liệu thành phần và hàm lượng phycocyanin và axit béo không bão hòa; Khoảng 5–10 chủng vi tảo nước ngọt có chứa nhiều thành phần phycocyanin và axit béo không bão hòa. - Quy trình nuôi cấy ở quy mô pilot (khoảng 50 L/ngày), điều kiện nuôi cấy tối ưu để thu sinh khối (khoảng 500 g sinh khối khô) và thành phần hợp chất. - 10 trình tự gen nộp ở ngân hàng Genbank được cấp mã số đăng ký; Bài báo khoa học. 	24 tháng
14	Sở NN&PTNT	Công văn số 2249/SNN-KHCN ngày 03/8/2023	114-2024	Khảo sát nguồn thải từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và đề xuất các giải pháp quản lý, xử lý, thu hồi và tái sử dụng chất thải hướng đến nông nghiệp bền vững trên địa bàn TP.HCM	<p>Đánh giá được hiện trạng về các nguồn thải phát sinh từ hoạt động nông nghiệp ở khu vực nông thôn trên địa bàn TP.HCM;</p> <p>Đề xuất được các giải pháp kỹ thuật xử lý chất thải phát sinh từ hoạt động nông nghiệp ở khu vực nông thôn trên địa bàn TP.HCM;</p> <p>Đề xuất được các giải pháp về kỹ thuật nhằm xử lý, thu hồi và tái sử dụng các nguồn chất thải trong nông nghiệp làm phân bón phục vụ cho sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững;</p> <p>Đưa ra lộ trình nhân rộng các mô hình xử lý, thu hồi và tái sử dụng các nguồn chất thải trong nông nghiệp, hướng đến phát triển bền vững trong hoạt động nông nghiệp trên địa bàn TP.HCM;</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng về các nguồn thải phát sinh từ hoạt động nông nghiệp ở khu vực nông thôn trên địa bàn TP.HCM. - Giải pháp kỹ thuật xử lý chất thải phát sinh từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản ở khu vực nông thôn trên địa bàn TP.HCM; - Triển khai 03 mô hình thí điểm có các giải pháp kỹ thuật xử lý, thu hồi, tái sử dụng chất thải làm phân bón hữu cơ, chế phẩm sinh học phục vụ cho sản xuất nông nghiệp tại hộ dân có hoạt động trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. - Đề xuất lộ trình nhân rộng các mô hình xử lý, thu hồi và tái sử dụng các nguồn chất thải trong nông nghiệp, hướng đến phát triển bền vững trong hoạt động nông nghiệp trên địa bàn TP.HCM. - Sổ tay hướng dẫn các kỹ thuật xử lý, thu hồi và tái sử dụng chất thải phát sinh từ hoạt động: trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản tại các xã nông thôn trên địa bàn TP.HCM. 	18 tháng

Stt	Đơn vị đặt hàng	Văn bản	Mã hồ sơ	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chính cần đạt	Thời gian thực hiện
15	Sở NN&PTNT	Công văn số 3833/SNN-KHCN ngày 18/12/2023	115-2024	Nghiên cứu sản xuất thức ăn chất lượng cao cho lợn đồng giống và nuôi thương phẩm (Monopterus albus)	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được công thức thức ăn nuôi lợn công nghiệp. - Tạo được sản phẩm thức ăn nuôi lợn công nghiệp đáp ứng nghề nuôi lợn bền vững và hiệu quả kinh tế cao. - Xây dựng được qui trình sản xuất thức ăn nuôi lợn công nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ công thức thức ăn nuôi lợn công nghiệp, thức ăn bán ẩm (độ ẩm < 30%), thức ăn viên (ẩm < 11%). - Thức ăn công nghiệp cho lợn: Số lượng 500 kg; 200 kg thức ăn bán ẩm, 300 kg thức ăn viên. Tỷ lệ sống tăng 5 or 10%, giảm FCR 5%, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. - Dự thảo tiêu chuẩn kỹ thuật thức ăn cho lợn nuôi công nghiệp. - Quy trình công nghệ sản xuất thức ăn cho lợn. 	24 tháng

V. CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG PHỤC VỤ QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

16	Sở GTVT	Công văn số 16089 /SGTVT-KT ngày 29/12/2023	116-2024	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và đề xuất yêu cầu kỹ thuật chung cho hệ thống quan trắc công trình cầu đường bộ có khẩu độ lớn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hiện trạng các hệ thống quan trắc công trình cầu đường bộ đã lắp đặt trên thế giới và tại Việt Nam. Tìm hiểu về các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật về lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc cầu của các nước trên thế giới. - Xây dựng dự thảo Yêu cầu kỹ thuật chung trong thiết kế, quản lý khai thác và bảo trì HTQT cho công trình cầu đường bộ có khẩu độ lớn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá hiện trạng các HTQT hiện hành tại một số công trình cầu đường bộ có khẩu độ lớn trên thế giới và tại Việt Nam. - Dự thảo Yêu cầu kỹ thuật chung trong thiết kế, quản lý khai thác và bảo trì hệ thống quan trắc công trình cầu đường bộ có khẩu độ lớn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 	6 tháng
17	Sở KH&CN	Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 01/03/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố	117-2024	Báo cáo thường niên về khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo, trình độ và năng lực công nghệ đối với các ngành và lĩnh vực trọng điểm của Thành phố.	<p>1. Mục tiêu tổng quát</p> <p>Thực hiện đánh giá tác động của hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các ngành và lĩnh vực trọng điểm của thành phố 4 ngành công nghiệp trọng yếu, 9 ngành dịch vụ và khu vực nông nghiệp dựa trên thống kê, khảo sát lấy mẫu kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp năm 2023</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm vụ thực hiện thống kê, khảo sát và đánh giá các nội dung như TFP, năng suất lao động, hoạt động đổi mới sáng tạo, tỷ lệ chi tiêu xã hội cho khoa học và công nghệ so với GRDP. - Nhiệm vụ cần bám sát các chỉ tiêu theo quy định của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; tham khảo nội dung về khoa học và công nghệ của các tổ chức quốc tế. 	<p>Nhiệm vụ bao gồm 4 sản phẩm: Báo cáo tổng hợp; Báo cáo tóm tắt; Đồ họa thông tin (infographic) và Hệ thống dữ liệu.</p> <p>a) Báo cáo tổng hợp: Nội dung gồm có báo cáo kết quả các chỉ tiêu đã nêu ở mục 2 và kết luận khuyến nghị chính sách.</p> <p>b) Báo cáo tóm tắt: Báo cáo tóm tắt các kết quả nghiên cứu theo từng lĩnh vực.</p> <p>c) Đồ họa thông tin (Infographic): Trình bày kết hợp thông tin ngắn gọn với hình ảnh minh họa sinh động, để có thể truyền tải thông tin báo cáo nhanh và rõ ràng.</p> <p>d) Hệ thống dữ liệu sử dụng điều tra, phân tích</p> <p>Dữ liệu bao gồm danh mục doanh nghiệp khảo sát và file nhập liệu, phương pháp lấy mẫu, bảng câu hỏi khảo sát.</p>	12 tháng
18	Ban Quản lý Công viên Lịch sử văn hóa Dân tộc	Công văn số 293/CVLSVHD T ngày 07/11/2022	118-2024	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để định hướng và bố trí các công trình tiêu biểu, đặc trưng thể hiện các sự kiện lịch sử của dân tộc (từ thời các vua Hùng dựng nước đến thời đại Hồ Chí Minh) phù hợp với quy hoạch được phê duyệt và định hướng phát triển của TP.	<p>Đề xuất được cơ sở khoa học và thực tiễn để định hướng và bố trí các công trình tiêu biểu, đặc trưng thể hiện các sự kiện lịch sử của dân tộc (từ thời các vua Hùng dựng nước đến thời đại Hồ Chí Minh) phù hợp với quy hoạch được phê duyệt và định hướng phát triển của Thành phố</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở khoa học để bố trí các công trình tiêu biểu, đặc trưng thể hiện các sự kiện lịch sử của dân tộc; - Danh mục các công trình; Sơ đồ, vị trí các công trình; - Quy mô các công trình; - Danh mục hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ kết nối đồng bộ. 	18 tháng

Stt	Đơn vị đặt hàng	Văn bản	Mã hồ sơ	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chính cần đạt	Thời gian thực hiện
19	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố	Công văn số 1869/BQL-MT ngày 26/6/2023	119-2024	Nghiên cứu giải pháp thu hồi, sử dụng hiệu quả khí mê-tan trong xử lý nước thải tại các doanh nghiệp và Khu công nghiệp	Đề xuất giải pháp thu hồi, sử dụng hiệu quả khí mê-tan phù hợp với từng đối tượng nghiên cứu.	Đưa ra được các giải pháp cụ thể, phù hợp để thu hồi khí mê-tan có khả năng áp dụng vào thực tế.	18 tháng
20	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố	Công văn số 2226/BQL-MT ngày 25/7/2023	120-2024	Xây dựng cơ sở dữ liệu về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn trong khu chế xuất, khu công nghiệp để hỗ trợ và kết nối doanh nghiệp thực hiện hoạt động cộng sinh công nghiệp	Xây dựng cơ sở dữ liệu về các giải pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn trong khu chế xuất, khu công nghiệp (tập trung vào các ngành nghề sử dụng lượng lớn năng lượng điện, nhiên liệu; sử dụng nhiều nước phục vụ sản xuất). Cơ sở dữ liệu về ngành nghề và chất thải phát sinh của các doanh nghiệp trong khu chế xuất, khu công nghiệp để hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện hoạt động cộng sinh công nghiệp	Hệ thống cơ sở dữ liệu về sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn đầy đủ, khách quan, thuận lợi khi truy cập và có đề xuất giải pháp cụ thể, phù hợp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện hoạt động cộng sinh công nghiệp.	18 tháng
21	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố	Công văn số 2624/BQL-MT ngày 30/8/2023	121-2024	Nghiên cứu, đánh giá mức độ, quy mô, phạm vi tác động của các sự cố môi trường liên quan đến hệ thống xử lý nước thải tập trung của các khu chế xuất, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến nguồn tiếp nhận và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố và phục hồi môi trường có hiệu quả	Nhận diện và lượng hóa được các rủi ro để xây dựng mô hình và công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố do nước thải, cụ thể đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung của các KCX, KCN trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Giải pháp quản lý và giải pháp công trình phòng ngừa ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung phù hợp với đặc thù của KCX, KCN trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	18 tháng
22	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố		122-2024	Nghiên cứu, đề xuất khung chính sách về tái sử dụng nước thải sau xử lý dùng cho mục đích tưới cây, rửa đường và tái sử dụng làm nước đầu vào cho hoạt động sản xuất khác trong KCX-KCN	Đề xuất chính sách (quy định pháp lý, hướng dẫn kỹ thuật hoặc các quy định) khi sử dụng nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu làm nước tưới cây, rửa đường, làm nước đầu vào cho hoạt động sản xuất của các ngành sản xuất khác trong KCX, KCN để tăng khả năng khả năng cộng sinh công nghiệp.	Chỉ tiêu kỹ thuật cần đạt để thực hiện tái sử dụng nước thải sau xử lý của các doanh nghiệp trên dùng cho mục đích tưới cây, rửa đường, làm nước đầu vào cho các ngành sản xuất vật liệu xây dựng, xeo giấy.	18 tháng



Stt	Đơn vị đặt hàng	Văn bản	Mã hồ sơ	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chính cần đạt	Thời gian thực hiện
23	Sở TN&MT	Công văn số 4363/STNMT-TTCNTT ngày 22/5/2023	123-2024	Mô phỏng dự báo biến dạng mặt đất khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nền tảng, mô hình phục vụ công tác dự báo biến dạng mặt đất nhằm đưa ra các quyết sách phù hợp với điều kiện tự nhiên và phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn Thành phố một cách bền vững; - Tổ chức xây dựng và tích hợp Bản đồ mô phỏng dự báo biến dạng mặt đất khu vực Thành phố Hồ Chí Minh phục vụ công tác giám sát, quản lý, tra cứu các thông tin về tình hình biến dạng mặt đất trên địa bàn thành phố; - Nâng cao trình độ chuyên môn về GIS của cán bộ Lãnh đạo, chuyên viên và cán bộ nghiệp vụ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông tin mô phỏng biến dạng mặt đất tuân thủ các nguyên tắc của Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, hệ thống được triển khai phải đáp ứng được các quy định, định hướng của Kiến trúc tổng thể CNTT Thành phố và của Chính phủ. - Các cơ sở dữ liệu của hệ thống là tập hợp các dữ liệu được tổ chức lưu trữ có hệ thống bằng công nghệ thông tin. Các cơ sở dữ liệu của hệ thống bao gồm: Cơ sở dữ liệu của các dữ liệu InSAR (geotiff) được tính toán qua các bước triển khai dự án; Cơ sở dữ liệu của các dữ liệu GIS (vector) đã được xử lý, tính toán, bao gồm: Các dữ liệu về tác nhân gây lún, các dữ liệu về tốc độ lún các năm, các dữ liệu mô hình hồi quy GWR. - Các dịch vụ bản đồ (WMS) sử dụng cho hệ thống được khai thác từ hệ thống trực tích hợp các dịch vụ Web của Sở Tài nguyên và môi trường hoặc từ các hệ thống khác cung cấp dịch vụ Web theo chuẩn OGC. Các dữ liệu lún, tốc độ lún có thể được sử dụng thông qua nền tảng chia sẻ dữ liệu của Sở TNMT để tạo ra các công cụ hữu ích phục vụ người sử dụng (các tác nhân) hệ thống. Các dữ liệu có thể khai thác và sử dụng qua các dịch vụ Web theo chuẩn WMS. - Các ứng dụng của hệ thống bao gồm: Ứng dụng Mobile tra cứu diễn biến lún khu vực Thành phố Hồ Chí Minh; Ứng dụng Web mô phỏng lún dựa trên dữ liệu chuỗi thời gian; Ứng dụng Desktop mô phỏng, dự báo tốc độ lún bằng phương pháp hồi quy dựa trên trong số không gian địa lý. 	18 tháng
24	Chi cục Phát triển nông thôn, Sở NN&PTNT	Công văn số 709/CCPTNT-CD ngày 18/5/2023	124-2024	Nghiên cứu chế tạo hệ thống xử lý nước thải làng nghề sản xuất bánh tráng quy mô hộ gia đình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Nghiên cứu chế tạo hệ thống xử lý nước thải sản xuất bánh tráng quy mô hộ gia đình ở làng nghề góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Tp.HCM, giữ gìn và phát triển bền vững làng nghề gắn với nhiệm vụ giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường	Hệ thống xử lý nước thải sản xuất bánh tráng quy mô hộ gia đình với công nghệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu của quy chuẩn hiện hành, giúp cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường của hộ sản xuất và chất lượng môi trường không khí xung quanh.	24 tháng
25	Sở TN&MT	Công văn số 11254/STNMT-KTTV ngày 30/11/2023	125-2024	Đánh giá nguy cơ xảy ra thảm họa môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất các giải pháp ứng phó	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả hiệu quả và khẩn trương. - Đảm bảo trình tự thực hiện, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, chỉ huy, phân công trách nhiệm cụ thể từng cơ quan, đơn vị trong việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ CSDL về các đối tượng có nguy cơ xảy ra thảm họa môi trường tại - Bản đồ nguy cơ xảy ra thảm họa môi trường trên địa bàn Thành phố: đánh giá nguy cơ theo cấp độ, khu vực tương ứng. - Các kịch bản thảm họa môi trường - Các giải pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa môi trường - Quy trình ứng phó, khắc phục hậu quả thảm họa đối với từng tình huống; yêu cầu về lượng lực, phương tiện tham gia ứng phó, trách nhiệm của các cơ quan, địa phương. 	12 tháng

Stt	Đơn vị đặt hàng	Văn bản	Mã hồ sơ	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chính cần đạt	Thời gian thực hiện
26	Sở NN&PTNT	Công văn số 1638/SNN-KHCN ngày 12/6/2023	126-2024	Lượng giá giá trị kinh tế của hệ sinh thái rừng phòng hộ, rừng đặc dụng huyện Bình Chánh và huyện Củ Chi; đề ra giải pháp quản lý, sử dụng rừng bền vững	<p>1. Mục tiêu tổng quát: Ước lượng giá trị kinh tế của rừng phòng hộ, rừng đặc dụng Bình Chánh và vườn thực vật Củ Chi trên cơ sở tính toán khoa học dựa trên khung pháp lý hiện hành của Nhà nước và giá trị thị trường để đề nghị những giải pháp và chính sách bảo tồn các giá trị HST rừng làm cơ sở để sử dụng và PTBV kinh tế - xã hội của Thành phố.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể: (1) Xác định tổng giá trị kinh tế của HST rừng phòng hộ, rừng đặc dụng Bình Chánh và vườn thực vật Củ Chi dựa trên giá trị sử dụng trực tiếp, giá trị sử dụng gián tiếp, giá trị tồn tại, cụ thể như sau: Giá trị sử dụng gián tiếp: giá trị lâm sản; giá trị lâm sản ngoài gỗ; giá trị về dịch vụ môi trường rừng; Giá trị sử dụng gián tiếp: giá trị duy trì ĐDSH; giá trị lưu trữ và hấp thụ carbon; giá trị phòng hộ chắn gió, bảo vệ môi trường trong đô thị; giá trị cảnh quang của rừng; giá trị về du lịch sinh thái; Giá trị tồn tại; giá trị từ sự tồn tại; (2) Đánh giá xu hướng phát triển và nhận thức xã hội về giá trị lợi ích của hệ sinh thái rừng; (3) Đề xuất biện pháp quản lý chủ động HST và các giải pháp quản lý sử dụng và phát triển bền vững khu rừng phòng hộ, rừng đặc dụng Bình Chánh và vườn thực vật Củ Chi hướng tới mục tiêu “rừng trong đô thị”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công thức tính giá trị nguồn gene và giá trị cảnh quang, giá trị môi trường tại khu rừng phòng hộ, rừng đặc dụng Bình Chánh và vườn thực vật Củ Chi. - Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ, bao gồm các chuyên đề: chuyên đề tổng quan về cơ sở pháp lý; chuyên đề về hiện trạng thảm phủ thực vật và danh mục thực vật; chuyên đề về phương pháp lượng giá; chuyên đề về carbon; chuyên đề đề xuất nội dung, kinh phí và lộ trình triển khai phát triển bền vững khu rừng phòng hộ, rừng đặc dụng Bình Chánh và vườn thực vật Củ Chi. - Báo cáo động lực và áp lực làm thay đổi trạng thái và xu hướng của hệ sinh thái rừng. - Đề xuất được các biện pháp quản lý chủ động hệ sinh thái. 	12 tháng
27	Sở NN&PTNT	Công văn số 2624/SNN-KHCN ngày 29/8/2023	127-2024	Nghiên cứu đánh giá mức phát thải khí nhà kính trong ngành nông nghiệp và đề xuất các giải pháp giảm phát thải phù hợp cho từng lĩnh vực	<p>Đánh giá mức phát thải khí nhà kính trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (bao gồm các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, thủy lợi, lâm nghiệp, diêm nghiệp) và đề xuất các giải pháp giảm phát thải phù hợp cho từng lĩnh vực</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ số liệu quan trắc và đo đạc phát thải khí nhà kính trên các khu vực sản xuất nông nghiệp Thành phố (bao gồm các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, thủy lợi, lâm nghiệp, diêm nghiệp). - Bộ bản đồ phân bố phát thải khí nhà kính trên các khu vực sản xuất nông nghiệp của Thành phố (bao gồm các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, thủy lợi, lâm nghiệp, diêm nghiệp). - Báo cáo đánh giá kết quả mức phát thải khí nhà kính trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Thành phố (bao gồm các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, thủy lợi, lâm nghiệp, diêm nghiệp) ở hiện trạng theo từng khu vực, địa phương trên địa bàn Thành phố. - Phần mềm hoặc công cụ hỗ trợ xác định mức phát thải khí nhà kính hoặc kiểm kê khí nhà kính hàng năm trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn có tính khoa học, tính ứng dụng và độ chính xác cao. - Báo cáo đề xuất các giải pháp giảm phát thải khí nhà kính cho ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Thành phố ở thời điểm hiện trạng, định hướng đến năm 2030 và 2050 theo từng khu vực, địa phương trên địa bàn Thành phố và cách đánh giá hiệu quả khi ứng dụng các giải pháp. 	18 tháng

Stt	Đơn vị đặt hàng	Văn bản	Mã hồ sơ	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm chính cần đạt	Thời gian thực hiện
28	Sở NN&PTNT	Công văn số 2624/SNN-KHCN ngày 29/8/2023	128-2024	Nghiên cứu xây dựng các quy trình và lộ trình chuyển đổi từ sản xuất thông thường sang nông nghiệp tuần hoàn, các-bon thấp, giảm phát thải khí nhà kính cùng với các tiêu chí kiểm định, đánh giá giám sát, lượng hóa sản phẩm theo dấu vết các-bon để kết nối với thị trường các-bon trong tương lai	Xây dựng được các quy trình và lộ trình chuyển đổi từ sản xuất thông thường sang nông nghiệp tuần hoàn, các-bon thấp, giảm phát thải khí nhà kính cùng với các tiêu chí kiểm định, đánh giá giám sát, lượng hóa sản phẩm theo dấu vết các-bon để kết nối với thị trường các-bon trong tương lai.	<ul style="list-style-type: none"> - Các quy trình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, các-bon thấp, giảm phát thải khí nhà kính cho các cây trồng, vật nuôi chính tại Thành phố Hồ Chí Minh. - Bộ tiêu chí, phương pháp đánh giá hiệu quả giảm thiểu phát thải các-bon của các quy trình, mô hình sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, các-bon thấp, giảm phát thải khí nhà kính cho các cây trồng, vật nuôi chính tại Thành phố Hồ Chí Minh. - 02 mô hình thí điểm cùng với báo cáo đánh giá hiệu quả giảm thiểu phát thải nói chung, giảm thiểu phát thải các-bon. - Kết quả định hướng ứng dụng cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon vào lĩnh vực nông nghiệp Thành phố để kết nối với thị trường các-bon trong tương lai. 	18 tháng
29	Viện Nghiên cứu Phát triển TP.HCM	Công văn số 974/VNCPT-NCVHXH ngày 25/10/2023	129-2024	Đề án “Xây dựng làng xanh tại huyện Cần Giò”	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm bớt tác động tiêu cực do công nghiệp hóa, đô thị hóa gây ra; Gắn kết tính cộng đồng giữa cư dân tại chỗ, thúc đẩy lối sống người dân theo tinh thần “năng động, sáng tạo, nghĩa tình”. - Phát triển các mô hình sản xuất xanh, tuần hoàn; Phát triển mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ, gia tăng giá trị nông sản Cần Giò. Tăng cường sử dụng năng lượng sạch, tái tạo. - Xây dựng mô hình làng xanh tạo không gian sinh sống thân thiện với môi trường, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống để hướng tới xây dựng huyện Cần Giò trở thành thành phố biển mang đặc trưng của một đô thị tăng trưởng xanh, và nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu. 	<p>Các báo cáo: thực trạng và giải pháp triển khai thực hiện thu gom và xử lý chất thải rắn; thực trạng và giải pháp triển khai thực hiện xử lý nước thải; thực trạng và giải pháp triển khai năng lượng sạch với giá phù hợp; thực trạng về bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giò và đề xuất giải pháp tham gia thị trường Carbon; thực trạng và giải pháp triển khai thực hiện kinh tế tuần hoàn; đánh giá và giải pháp triển khai thực hiện lối sống “năng động, sáng tạo, nghĩa tình”; thực trạng và giải pháp xây dựng chính quyền quản lý thông minh, tăng cường sự tham gia địa phương.</p>	12 tháng